

## **BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTY LAFOOCO**

-----

### **LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA CÔNG TY**

#### **1. GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY:**

- Tên tổ chức niêm yết : *Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.*
- Tên tiếng Anh : *Long An Food Processing Export Joint Stock Company.*
- Trụ sở chính : 81B, Quốc lộ 62, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.
- Tel : 84-72-3821501 Fax : 84-72-3826735.
- Website : [www.lafooco.vn](http://www.lafooco.vn)
- Email : [lafooco@hcm.vnn.vn](mailto:lafooco@hcm.vnn.vn)
- Ngành nghề kinh doanh:
  - + *Đầu tư gia công, sản xuất, chế biến, kinh doanh, xuất nhập khẩu và dịch vụ trong ngành hàng nông sản, thủy sản, lương thực, thực phẩm, máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu phục vụ sản xuất.*
  - + *Hợp tác, liên doanh, liên kết trong các lĩnh vực kho bãi, cầu cảng, cao ốc văn phòng siêu thị.*
  - + *Đầu tư tài chính, điểm giao dịch chứng khoán.*
- Giấy CNĐKKD số: 059380 cấp lần đầu ngày 12 tháng 07 năm 1995 và đăng ký thay đổi lần 9 - số 1100107301, ngày 05 tháng 04 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp.
- Tiền thân của Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An là Xí nghiệp chế biến hàng xuất khẩu Long An - một doanh nghiệp nhà nước được thành lập năm 1985 - trực thuộc UBND tỉnh Long An.
- Ngày 01/07/1995 Xí nghiệp đã được thí điểm cổ phần hóa từ doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần, với tên gọi Công ty Cổ Phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An (LAFOOCO). Đây là đơn vị thứ Tư của toàn quốc và là thứ Nhất của ĐBSCL thực hiện cổ phần hóa thí điểm doanh nghiệp nhà nước.
- Công ty được niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Tp.HCM theo Quyết định số : 06/GPPH ngày 06/11/2000 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước.

- . Loại chứng khoán : Cổ phiếu phổ thông.
- . Mã chứng khoán : LAF
- . Mệnh giá : 10.000,00 đồng/cổ phiếu.
- . Số lượng cổ phiếu niêm yết hiện nay : 14.728.019 cổ phiếu.
- . Vốn điều lệ hiện nay : 147.280.190.000, VNĐ

## 2. QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN :

+ Năng lực sản xuất: tăng từ **3.000** tấn nguyên liệu/năm khi mới thành lập (1995) lên **25.000** tấn nguyên liệu/năm 2012. Công ty hoạt động trên nhiều lĩnh vực, trong đó 2 lĩnh vực chính đóng góp phần lớn doanh thu, lợi nhuận là chế biến hạt điều và kinh doanh nhân điều, xuất nhập khẩu .

- Kim ngạch XK : 37,7 triệu USD.
- Doanh thu : 905,86 tỷ đồng.

+ Tổ chức : Công ty có văn phòng chính tại Thành Phố Tân An, tỉnh Long An và phát triển 3 chi nhánh thu mua, sản xuất hạt điều tại tỉnh Long An, Bình Phước và Bà Rịa-Vũng Tàu với tổng diện tích 18,75 ha. Từ tháng 03/2008 Công ty liên doanh với Công ty Caseamex thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam). Tổng số CBCNV LĐ là **1.849** người. Ngoài ra, công ty còn có mạng lưới các đơn vị gia công thường xuyên, ổn định.

+ LAFOOCO là hội viên của nhiều Hiệp hội trong và ngoài nước như: Hiệp hội Công nghiệp Thực phẩm Hoa Kỳ AFI, Hiệp hội Hạt ăn được Châu Âu CENTA, Hội viên Phòng Thương mại Việt Nam VCCI, Hiệp hội sản xuất xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP ), Hiệp hội Cây điều Việt Nam ( VINACAS )...

+ Từ ngày thành lập đến nay, Công ty đã nhận được nhiều bằng khen, cờ thi đua của UBND tỉnh Long An, cờ thi đua của Chính phủ, nhiều bằng khen của Bộ thương mại, Bộ công nghiệp, Hiệp hội cây điều Việt Nam; đặc biệt năm 2003 Công ty được vinh dự đón nhận Huân chương Lao động hạng Ba của Chủ tịch nước và năm 2008 đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhì.

- LAFOOCO là 1 trong 10 doanh nghiệp của Việt nam trong Top 200 Doanh nghiệp vừa và nhỏ tốt nhất Châu Á do Tạp chí Forbes bình chọn và công bố năm 2011.

## 3. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN ĐẾN NĂM 2015:

### - Khắc phục con số lỗ phát sinh năm 2012:

Tổ chức bộ máy công ty cơ bản vẫn giữ như hiện nay, không phát triển về quy mô mà củng cố, phát triển về chất, tập trung cho việc nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD mặt hàng hạt điều, thủy sản; thực hiện lộ trình Phương án gạo đổi điều với Phi Châu, từng bước xây dựng thương hiệu mặt hàng gạo của công ty.

- **Nâng cao hiệu quả quản lý:** thông qua hệ thống quản lý ISO 9001:2008, GMP, HACCP; hoàn thiện và luôn cập nhật những quy trình sản xuất, quy định về lề lối làm việc, định mức, chế độ trách nhiệm ...

**- Hoàn thiện công nghệ, kỹ thuật và xây dựng Kế hoạch sản xuất tối ưu:**

Chú trọng việc đa dạng hóa sản phẩm, an toàn vệ sinh thực phẩm; đầu tư nguồn lực và thương hiệu để phát triển thị trường, khách hàng, đặc biệt là hàng GTGT; chuyển dần từ xuất khẩu hàng bán thành phẩm sang hàng thành phẩm GTGT.

**- Nâng cao uy tín ,thương hiệu Lafoco:** luôn giữ vững danh hiệu DN xuất khẩu uy tín, hiệu quả và vị trí top Ten của ngành Điều VN. Phát huy thương hiệu Lafoco, ngoài việc bán hàng công ty tự sản xuất, công ty còn phát triển kinh doanh nhân điều mua từ đơn vị nhỏ, sơ chế, xuất khẩu theo tiêu chuẩn của Công ty Lafoco.

**- Nguồn nhân lực đáp ứng đủ yêu cầu phát triển công ty:** công ty xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý và lực lượng công nhân có trách nhiệm cao, giỏi chuyên môn, đạo đức tốt, gắn bó với công ty; giải quyết hợp lý giữa công hiến và quyền lợi cho CBCNV- LĐ.

**- Hoạt động của công ty đúng luật pháp, minh bạch; phấn đấu đem lại lợi ích tốt nhất cho nhà đầu tư.**

#### **4. CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY ĐẾN NĂM 2020:**

*Từ 2016 đến năm 2020 là giai đoạn phát triển quy mô SXKD, đặc biệt là sản phẩm giá trị gia tăng; mở rộng thị trường, khẳng định được thương hiệu LAFOOCO và đạt tỷ suất lợi nhuận khoảng 30 % / năm so với Vốn điều lệ .*

- Tổ chức Công ty: Hoàn thiện và phát triển văn phòng công ty và các Chi nhánh trực thuộc. Trong thời gian từ 2015 đến 2020 khi có đủ điều kiện thì thành lập CTY TNHH Một Thành Viên trực thuộc Công ty Lafoco chuyên sản xuất hàng giá trị gia tăng và Công ty TNHH Một Thành Viên Kinh Doanh hàng nông sản, để phát huy tính chuyên sâu, để quản lý và hưởng ưu đãi về thuế thu nhập DN.

Đầu tư tiếp để hoàn chỉnh Nhà máy chế biến điều tại KCN Lainco với máy móc thiết bị ở trình độ tiên tiến của ngành và dây chuyền công nghệ hoàn chỉnh, khép kín.

Đầu tư hoặc liên doanh để có Nhà máy xay xát gạo đủ điều kiện xuất khẩu trực tiếp theo quy định của Chính Phủ.

**- Hoạt động SXKD:**

+ Sản xuất điều thô : 25.000 tấn dự kiến thu hồi 6.000 tấn nhân điều nguyên liệu.

+ Chế biến hạt điều Chiên, rang GTGT: 3.520 tấn

+ Mua nhân điều kinh doanh: 5.000 tấn.

+ Xuất khẩu:

. 3.520 tấn hạt điều giá trị gia tăng

. 7.480 tấn nhân điều nguyên liệu

. 50.000 tấn gạo

+ Lợi nhuận đạt từ 130 đến 150 tỷ đồng /năm.

- Tiếp tục Liên doanh với Caseamex tại Công ty Cafish VietNam.

- Thực hiện chương trình Gạo đổi Điều với Châu Phi nhằm đảm bảo nguồn nguyên liệu hạt điều thô và kinh doanh gạo.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ để công ty hoạt động đúng pháp luật, minh bạch, nâng cao hiệu quả quản lý thông qua việc duy trì và cải tiến hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP làm tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, tăng hiệu quả SXKD.

- Nguồn nhân lực đáp ứng được yêu cầu phát triển Công ty.

## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NĂM 2012 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2013 CỦA N.KỶ VI (2010-2014)

### A. NHỮNG NÉT NỔI BẬT & TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KH NĂM 2012:

#### 1. Đặc điểm tình hình:

##### 1.1 Thuận lợi:

- Được sự quan tâm giúp đỡ của lãnh đạo tỉnh và các cơ quan ban ngành trong tỉnh.
- Uy tín, thương hiệu Công ty ngày càng được phát triển trên thị trường nội địa và quốc tế. Những sản phẩm GTGT xuất khẩu trực tiếp được vào thị trường Canada, Hongkong, Philippin.

##### 1.2 Khó khăn:

- Thời tiết thay đổi bất thường ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng mùa vụ điều thô.
- Tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến thị trường điều nhân; nhu cầu tiêu thụ giảm và giá giảm mạnh.
- Hạt điều thô kinh doanh từ cuối năm 2011 chuyển sang 2012 với số lượng rất lớn ( 8.000 tấn ), công ty phải đưa vào sản xuất, ảnh hưởng lớn đến kế hoạch SX.
- Việc tiêu thụ các loại hàng bẻ và cấp thấp rất khó, giá giảm mạnh.
- Chi phí SXKD tăng.
- Chế biến hạt điều cần rất nhiều lao động , các DN lớn phải chuyển sang sản xuất bằng máy móc. Tuy nhiên Công nghệ thiết bị chế biến hạt điều ở VN hiện nay chưa hoàn chỉnh.
- Mặt hàng thủy sản cũng gặp khó khăn về thị trường và giá.

#### 2. Kết quả thực hiện chỉ tiêu KH SXKD:

##### 2.1 Những chỉ tiêu cơ bản Công ty đã đạt được trong năm 2012 của nhiệm kỳ VI

Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Thực hiện 2012/ Kế hoạch 2012
1. Sản xuất nhân điều	Tấn	35.000,0	25.942,3	74,12%
2. Doanh thu	Tỷ VNĐ	1.356,5	905,9	66,78%
3. Lợi nhuận trước thuế	Tỷ VNĐ	35,0	-152,59	-435,97%
4. Chia cổ tức	% VDL	15,0	-	0,00%

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2012 : 81,51 tỷ đồng.
- LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2012 : (140,3) tỷ đồng.

##### 2.2 Lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012 :

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 ngày 24.03.2012 “ V/v : Mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012 bằng 2% LNTT, nhưng mức tối thiểu là 300.000.000 đồng/năm và không quá 700.000.000 đồng/năm”.
- Công ty đã chi tổng mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012 là: **202.000.000, đồng**. HĐQT công ty đã tự nguyện không nhận thù lao 6 tháng cuối năm 2012.

**3. Hoạt động của Hội đồng quản trị:** HĐQT đã tập trung làm việc theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Pháp luật hiện hành.

##### 3.1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- HĐQT đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc một cách sâu sát, thông qua việc xem xét, đánh giá hoạt động công ty trong những cuộc họp định kỳ hàng Quý và đột xuất, để giải quyết một số chuyên đề.
- Trong quá trình điều hành, Ban Tổng giám đốc công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ được phân công, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty đúng quy định của pháp luật, điều lệ của công ty, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết của HĐQT.

**3.2. Hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT:** Các tiểu ban chuyên môn phát huy vai trò; thường xuyên thu thập thông tin, đánh giá báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho HĐQT. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp khả thi về chiến lược phát triển, đầu tư tài chính, nhân sự, lao động và tư vấn pháp lý cho công ty.

**3.3. Các cuộc họp HĐQT:**

- Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tiến hành theo đúng Điều lệ Công ty. Các biên bản, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều dựa trên sự thống nhất của các thành viên, được lưu trữ theo đúng quy định.
- Các cuộc họp HĐQT đã tiến hành tập trung giải quyết và thông qua các nội dung chủ yếu sau:
  - + Thông qua phương án tiền lương năm 2012, Báo cáo Kết quả SXKD năm 2011 và Kế hoạch SXKD năm 2012, Báo cáo kết quả XDCB, mua sắm tài sản năm 2011 và Kế hoạch năm 2012.
  - + Thống nhất nguồn tài trợ vốn vay tại các ngân hàng phục vụ SXKD năm 2012.
  - + Thay đổi ngành nghề kinh doanh trên Giấy chứng nhận ĐKKD.
  - + Bổ nhiệm thành viên hội đồng quản trị bầu bổ sung NK VI (2010-2014).
  - + Thống nhất Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD quý I và kế hoạch SXKD quý II.2012.
  - + Thống nhất Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD 6 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 06 tháng cuối năm 2012.
  - + Thống nhất Báo cáo tóm tắt kết quả SXKD 9 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2012.
  - + Thống nhất chủ trương về việc đăng ký 5,8 ha đất tại Thạnh Hoá-Long An cho dự án xây dựng Nhà máy xay xát lúa gạo.
  - + Thống nhất chủ trương đầu tư dự án Xưởng chế biến nông sản tại KCN Lainco và dự án cho thuê kho bãi tại Bến Lức.
  - + Thống nhất thành lập bốn tiểu ban trực thuộc HĐQT.
  - + Thống nhất lựa chọn công ty kiểm toán AASCS kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012.
  - + Thống nhất báo cáo XDCB, mua sắm MMTB 6 tháng đầu năm 2012 và kế hoạch XDCB, mua sắm MMTB 6 tháng cuối năm 2012.
  - + Thống nhất hoãn chi cổ tức 6% tiền mặt năm 2011 và sẽ báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2013 xin ý kiến thông qua.
  - + Thống nhất nguồn tài trợ vốn vay trung dài hạn bù đắp nguồn vốn lưu động của Công ty.
  - + Thống nhất giá chuyển nhượng toàn bộ cổ phiếu Công ty CP XNK TH Giá Rai.
  - + Thống nhất giá chào chuyển nhượng quyền sử dụng đất và các tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.
  - + Thống nhất giá chuyển nhượng Xi nghiệp chế biến điều tại huyện Châu Đức, Bà Rịa Vũng Tàu.

- + *Thống nhất giá và đối tượng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại Bến Lức, Long An.*
- + *Thống nhất không nhận thù lao Hội đồng quản trị trong 6 tháng cuối năm 2012.*

#### **4. Đánh giá và nhận xét:**

Năm 2012 là năm khó khăn chung của ngành điều VN, hầu hết những đơn vị SXKD hạt điều bị thua lỗ nặng. Nguyên nhân chính dẫn đến Cty LAFOOCO bị thua lỗ nặng là do giá nhân điều giảm mạnh, đặc biệt là các loại nhân cấp thấp, dầu vôi điều và phụ phẩm. Mô hình SX kinh doanh điều tìm ẩn nhiều rủi ro: Khi vào vụ thu hoạch hạt điều các DN mua, dự trữ nguyên liệu đủ để sản xuất đến giáp vụ. Nguyên liệu đã dự trữ với giá vốn cố định, nếu sau đó giá nhân điều tăng thì lãi, giá giảm thì bị lỗ. Việc tổ chức, quản lý sản xuất điều còn một số khuyết điểm, tồn tại; nguyên nhân chính là do số lượng sản xuất điều tăng đột biến, do không bán ra được 8000 tấn hạt điều kinh doanh năm 2011, Cty phải đưa vào sản xuất. HĐQT và Ban Kiểm Soát Cty đã có nhiều ý kiến góp ý, chỉ ra những mặt Cty còn kém khuyết trong những kỳ họp HĐQT; kiểm tra đôn đốc việc khắc phục của Ban TGĐ Cty.

HĐQT nhận xét những mặt khác như sau:

##### **a. Nguồn vốn:**

- Tình hình tài chính công ty luôn minh bạch, giữ được uy tín với các ngân hàng thương mại. Công ty không có nợ quá hạn.
- Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp để giải quyết việc mất cân đối vốn của công ty: tiến hành tái cấu trúc vốn vay cố định và lưu động; thoái vốn ở các đơn vị mà công ty đã đầu tư như: CTG, Girimex; đang tiến hành chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền trên đất tại đất của công ty ở Bến Lức, Long An. Nếu chuyển nhượng xong thì tình hình tài chính công ty sẽ ổn định, không bị hủy niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng khoán TPHCM.

##### **b. Phát triển về tổ chức và quy mô sản xuất, kinh doanh:**

- Tiến hành xây dựng để hoàn chỉnh giai đoạn 1 của Dự án Chi Nhánh Nhà máy điều Long An trên 4 hecta đất tại Cụm công nghiệp Lainco-Lợi Bình Nhơn, Long An.
- Công ty luôn giữ vững vị trí top 5 doanh nghiệp Việt Nam chế biến xuất khẩu nhân điều.
- Công ty đầu tư xây dựng nhà xưởng và máy móc thiết bị ở Chi nhánh Bình Phước để phát triển thu mua nguyên liệu, SX kinh doanh nhân điều.
- Đầu tư thêm thiết bị, nâng cấp Xưởng chế biến hàng GTGT.

##### **c. Đa dạng hóa mặt hàng và lĩnh vực hoạt động:**

- Công ty đã phát triển đa dạng mặt hàng GTGT từ nguyên liệu hạt điều và đậu phộng. Đặc biệt đã xuất khẩu trực tiếp vào thị trường Canada, Philippin, Hongkong bằng chính nhãn hiệu LAFOOCO và đang phát triển các thị trường tiềm năng như: Mỹ, Trung Quốc và các nước Trung Đông.
- Công ty xuất khẩu mặt hàng gạo cao cấp vào hệ thống siêu thị của Canada.
- Khai thác dịch vụ cho thuê kho, bãi và các dịch vụ khác tại khu đất của công ty ở huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

##### **d. Hệ thống quản lý chất lượng:**

Công ty luôn nâng cao hiệu quả công tác quản lý thông qua việc duy trì, cải tiến hệ thống quản lý chất lượng của công ty theo Hệ thống ISO 9001:2008, GMP và HACCP, được Quacert tái cấp chứng nhận.

**e. Xuất nhập khẩu:**

Không ngừng phát triển uy tín thương hiệu, thanh thế trên thị trường trong và ngoài nước:

- Xây dựng được các nhà cung ứng nguyên liệu hạt điều thô nhập khẩu ở các nước Châu Phi (Ivory Coast, Nigeria, Benin...) và Châu Á (Indonesia, Campuchia,...) đảm bảo nguồn nguyên liệu phục vụ sản xuất giáp vụ với chất lượng và giá cả hợp lý.
- Tiếp tục giữ vững mối quan hệ bền vững với các khách hàng truyền thống ở các thị trường trọng yếu của ngành hàng như: Mỹ, Úc, Châu Âu (Hà Lan, Anh, Đức,...), các nước Trung Đông, Đông Âu, Châu Á (Trung Quốc, Nhật, Hồng Kông, Đài Loan),...
- Xuất khẩu hàng GTGT sang thị trường Canada, Philippin, Hồng Kông. Xuất khẩu trực tiếp gạo sang thị trường Canada.

**f. Công nghệ, kỹ thuật:** Công ty đã đầu tư máy móc thiết bị theo hướng tự động hóa, giảm cường độ lao động, tăng năng suất lao động. Trong trường hợp cần thiết, công ty có thể tăng công suất bằng cách tăng ca sản xuất.

**g. Tình hình tổ chức tư tưởng:** Nhìn chung CBCNV giữ được truyền thống đoàn kết, thông cảm với khó khăn của Cty, tiếp tục gắn bó, trách nhiệm với công việc, tìm nhiều giải pháp nhằm khắc phục khó khăn của Cty.

**B. NHỮNG THAY ĐỔI CHỦ YẾU TRONG NĂM 2012:**

- Đầu tư hoàn chỉnh những công trình dở dang nhà xưởng, kho hàng, máy móc thiết bị chế biến hạt điều thô và hàng GTGT tại các chi nhánh và Bến thủy nội địa ở Bến Lức để khai thác dịch vụ cho thuê kho, bãi và các dịch vụ khác.
- Tái cấu trúc công ty:
  - + Tái cấu trúc về vốn: tái cấu trúc vốn vay cố định và lưu động, thoái vốn cổ phiếu CTG, thoái vốn Girimex và đang tiến hành chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và Tài sản gắn liền với đất tại đất của công ty ở Bến Lức, Long An.
  - + Tái cấu trúc sản xuất: Sắp xếp lại cơ cấu tổ chức, nhân sự và cập nhật, hoàn thiện quy chế quản lý sản xuất, Công nghệ và kỹ thuật.
  - + Hoạt động Kinh doanh: Ngoài hoạt động thu mua điều thô nguyên liệu, công ty đã Phát triển sản xuất, xuất khẩu hàng GTGT và đẩy mạnh kinh doanh nhân điều.

Từ những nền tảng của năm 2012, Chúng tôi xin được xây dựng Kế hoạch năm 2013 của nhiệm kỳ VI (2010-2014), gồm những phần chính sau đây:

**C. TRIỂN VỌNG VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG TY NĂM 2013:****1. Nhận định tình hình:****❖ Thuận lợi:**

- Được lãnh đạo tỉnh và các sở, ban, ngành tỉnh quan tâm hỗ trợ.
- Công ty có được nhiều khách hàng thân thiết và khách hàng tiềm năng.
- Công ty có lợi thế để phát triển mạnh việc kinh doanh nhân điều và hàng GTGT.
- Tuy năm 2012 Công ty gặp khó khăn nhưng Cán bộ chủ chốt và công nhân lành nghề vẫn tiếp tục công tác tại công ty, nguồn lực đảm bảo thực hiện yêu cầu nhiệm vụ.
- Sự cạnh tranh về thu mua hạt điều thô nguyên liệu mùa vụ năm 2013 sẽ giảm.

**❖ Bên cạnh những thuận lợi cơ bản trên, chúng ta còn đối diện với những khó khăn:**

- Kinh tế thế giới vẫn chưa qua giai đoạn khó khăn. Thị trường tiêu thụ điều nhân diễn biến rất phức tạp.

- Ngân hàng thắt chặt tín dụng đối với ngành điều, do đó vay vốn kinh doanh sẽ không thuận lợi.
- Nguồn nguyên liệu trong nước chỉ đảm bảo khoảng 50 % tổng công suất chế biến toàn Ngành Điều, các DN lớn khó cạnh tranh mua nguyên liệu với các lò chế, đơn vị sản xuất nhỏ. Mỗi năm các DN VN phải nhập khẩu khoảng 50 % số lượng hạt điều thô từ Phi Châu. Tình hình an ninh chính trị Phi Châu rất phức tạp, không ổn định.
- Chi phí sản xuất tăng do nhiều yếu tố khách quan.
- Máy móc thiết bị và Công nghệ chế biến ngành điều VN và Công ty chưa hoàn thiện, còn phải tiếp tục cải tiến, nhằm tăng năng suất lao động, tăng sức cạnh tranh, đảm bảo tăng trưởng công suất chế biến và kinh doanh đạt hiệu quả.

## 2. Các chỉ tiêu chủ yếu:

STT	NỘI DUNG	ĐVT	NĂM 2013
<b>I</b>	<b><u>THU MUA :</u></b>		
1	<b>Hạt điều :</b>		
	Hạt điều thô nguyên liệu	TẤN	17.648,00
	Nhân điều nguyên liệu	TẤN	3.800,00
2	<b>Hàng khác</b>	<b>TẤN</b>	
	Gạo	TẤN	353,74
	Mì lát	TẤN	2.000,00
<b>II</b>	<b><u>SẢN XUẤT HẠT ĐIỀU:</u></b>	<b>TẤN</b>	
	Hạt điều thô nguyên liệu	TẤN	17.648,00
	Nhân điều GTGT	TẤN	251,00
	Đậu phộng	TẤN	24,00
<b>III</b>	<b><u>DOANH THU:</u></b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>1.217,27</b>
<b>IV</b>	<b><u>KIM NGẠCH XNK :</u></b>	<b>Tr.usd</b>	<b>55,72</b>
<b>V</b>	<b><u>LỢI NHUẬN SAU THUẾ:</u></b>	<b>Tỷ đ</b>	<b>51,92</b>

\*. Lợi nhuận chưa tính phần lợi nhuận của hoạt động liên doanh liên kết.

## 3. Những giải pháp chủ yếu:

Năm 2013 là năm Công ty khắc phục con số lỗ phát sinh năm 2012, tập trung vào những giải pháp chủ yếu:

- a. Tái cơ cấu nguồn vốn cố định và lưu động; tích cực lo vốn đảm bảo cho hoạt động SXKD năm 2013.
- b. Tập trung củng cố, tái cấu trúc hoạt động thu mua, sản xuất kinh doanh hạt điều theo hướng phát triển về chất, không phát triển quy mô. Mục đích là phải đạt hiệu quả.
- c. Ưu tiên Phát triển ngành hàng GTGT về vốn, nguồn lực, công tác marketing để phát triển thị trường, tăng mạnh doanh thu và lợi nhuận.
- d. Phát triển mạnh hoạt động kinh doanh nhân điều nguyên liệu, vì công ty có lợi thế thương hiệu và kỹ thuật KCS để sơ chế, kiểm soát chất lượng. Hoạt động này ít rủi ro, vòng quay vốn nhanh, hiệu quả.



đ. Tăng cường công tác quản lý: cập nhật, bổ sung những quy định, quy chế quản lý, quy trình kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, tinh thần trách nhiệm, và sản xuất hiệu quả, tăng mức cạnh tranh.

**D. KẾ HOẠCH SXKD KHẮC PHỤC LỖ TRONG 3 NĂM (2013-2014-2015):**

**BẢNG CHỈ TIÊU TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SXKD 3 NĂM (2013, 2014, 2015):**

Nội dung	Năm 2013		Năm 2014		Năm 2015	
	Số lượng (Tấn)	Trị giá (Tỷ đồng)	Số lượng (Tấn)	Trị giá (Tỷ đồng)	Số lượng (Tấn)	Trị giá (Tỷ đồng)
<b>- Thu mua :</b>		<b>904,59</b>		<b>1.067,8</b>		<b>1.212,3</b>
+ Hạt điều nguyên liệu	17.648,	416,89	20.000,	500,0	20.000,	540,0
+ Nhân điều	3.800,	473,24	4.000,	548,0	4.500,	652,5
+ Mì lát	2.000,	10,0	3.000,	13,5	5.000,	13,5
+ Gạo	353,74	4,46	500,	6,3	500,	6,3
<b>- Sản xuất :</b>						
+ Hạt điều nguyên liệu	17.648,		20.000,		20.000,	
+ Nhân điều GTGT	251,		1.070,		1.765,	
+ Đậu phộng	24,		30,		35,	
<b>- Kim ngạch XNK :</b>		<b>55.717.846, usd</b>		<b>71.323.000, usd</b>		<b>83.282.000, usd</b>
+ Nhập khẩu hạt điều	3.010,	2.815.108, usd	3.000,	3.000.000, usd	3.000,	3.300.000, usd
+ Xuất khẩu nhân điều	7.722,	50.191.500, usd	8.761,6	57.388.000, usd	9.261,6	61.127.000, usd
+ Xuất khẩu GTGT	250,2	2.449.470, usd	1.056,	10.560.000, usd	1.760,	18.480.000, usd
+ Xuất khẩu Gạo	353,74	261.768, usd	500,	375.000, usd	500,	375.000, usd
<b>- Doanh số bán :</b>		<b>1.217,27</b>		<b>1.499,24</b>		<b>1.841,26</b>
+ Nhân điều sản xuất	4.273,	579,46	4.761,6	680,05	4.761,6	726,14
+ Nhân điều kinh doanh	3.800,	514,99	4.000,	578,00	4.500,	686,25
+ Hàng GTGT	273,6	55,06	1.100,	218,32	1.800,	396,00
+ Gạo	353,74	5,46	500,	7,87	500,	7,87
+ Mì lát	2.000,	10,30	3.000,	15,0	5.000,	25,00
+ Chuyển nhượng đất		52,00				
<b>- LN trước thuế:</b>		<b>55,396</b>		<b>56,968</b>		<b>72,904</b>
+ Nhân điều sản xuất		9,824		26,422		26,422
+ Nhân điều kinh doanh		4,000		4,210		4,737
+ Hàng GTGT		5,593		22,487		36,796
+ Gạo		282		399		399
+ Mì lát		300		450		750
+ Đầu tư + LDLK		500		3.000		3.800
+ Chuyển nhượng đất		34,877				
<b>- Thuế TNDN :</b>		<b>3.474</b>		<b>0</b>		<b>7.576</b>
<b>- LN sau thuế:</b>		<b>51,922</b>		<b>56,968</b>		<b>65,330</b>
<b>- Phân phối LN :</b>						
+ Cổ tức					10%	14,728
+ Quỹ Phúc lợi (10%)		5,192		5,697		6,533
+ LNST chưa phân phối		46,730		51,271		44,069
<b>- Vốn chủ sở hữu</b>		<b>127,855</b>		<b>179,126</b>		<b>223,195</b>
<b>- ROE</b>		<b>40,61</b>		<b>31,80</b>		<b>29,27</b>

- Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2012 : 81,51 tỷ đồng.
  - LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2012 : (140,3) tỷ đồng.
  - LNST chưa phân phối 3 năm: (46,730 + 51,271 + 44,069) tỷ đồng = 142,07 tỷ đồng.
- Khắc phục lỗ (2013, 2014, 2015)

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

## BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY NĂM 2012 CỦA NHIỆM KỶ VI (2010-2014):

### A. BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012:

#### 1. Một số chỉ tiêu tài chính năm 2012:

##### Cơ cấu tài sản:

- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản : 59,14 %
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản : 40,86 %

##### Cơ cấu nguồn vốn:

- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn : 65,42 %
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn : 34,58 %

#### 2. Những thay đổi về vốn cổ đông, chia cổ tức năm 2012:

- Tổng số cổ phiếu: 14.728.019 cổ phiếu thông thường, không cổ phiếu ưu đãi.
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 14.728.019 cổ phiếu.
- Công ty không có cổ phiếu quỹ.
- Cổ tức chia trả năm 2012 với tỷ lệ **0%/VĐL**.

### B. BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012:

#### I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

##### 1. Thuận lợi:

- Công ty được sự quan tâm chỉ đạo, giúp đỡ của các cấp lãnh đạo trong tỉnh và Hội Đồng Quản Trị công ty.
- Được Ngân hàng Vietinbank–CN TPHCM, PG Bank và Ngân hàng Phát triển Việt Nam–Chi nhánh Long An, HSBC, ANZ cho vay vốn đầy đủ kịp thời theo yêu cầu thu mua và sản xuất.
- Uy tín và Thương hiệu nhân điều LAFOOCO đã được biết đến trên khắp các thị trường quan trọng trên thế giới của Ngành hàng.
- Công ty có đội ngũ cán bộ chủ chốt, cán bộ kỹ thuật công nhân lành nghề gắn bó nhiều năm, có tinh thần trách nhiệm cao, nhiều kinh nghiệm trong quản lý sản xuất kinh doanh.
- Công ty có nhiều khách hàng truyền thống, mạng lưới các nhà cung ứng nguyên liệu và gia công cho công ty khá ổn định.

##### 2. Khó khăn:

- Thời tiết năm 2012 thay đổi bất thường ảnh hưởng đến số lượng và chất lượng mùa vụ điều thô. Sản lượng điều thô trong nước giảm trên 30%.
- Tình hình khủng hoảng kinh tế thế giới làm ảnh hưởng đến thị trường điều nhân; nhu cầu tiêu thụ và giá giảm mạnh. (đính kèm biểu đồ giá bình quân năm 2011 và 2012).
- Hiệp Hội Điều VN nhận định giá nhân điều sẽ tăng vào những tháng cuối năm 2012, vì thất vụ mùa điều. Hầu hết những DN sản xuất kinh doanh điều đều thống nhất nhận định của Hiệp Hội. Nghịch lý của Ngành Điều năm 2012 là thất vụ nhưng giá giảm rất mạnh.
- Năm 2010 công ty kinh doanh hạt điều thô mang lại lợi nhuận rất lớn (# 50 tỷ đồng). Năm 2011 công ty tiếp tục xây dựng KH kinh doanh điều thô. Cuối năm 2011 thị trường nhân điều sụp đổ, do 8.000 tấn hạt điều thô kinh doanh tồn kho năm 2011 không thể bán ra được, do đó công ty phải chuyển sang sản xuất đến tháng 8.2012, làm bị động kế hoạch sản xuất của công ty.
- Lãi vay những tháng đầu năm rất cao, trong thời điểm mùa vụ thu hoạch, nhu cầu vay vốn rất lớn cho việc mua hạt điều nguyên liệu phục vụ sản xuất.

- Tình hình cạnh tranh lao động từ năm 2010 buộc các doanh nghiệp chế hạt điều phải chuyển sang cơ giới, tăng vốn đầu tư thiết bị máy móc. Tuy nhiên thiết bị, công nghệ mới ở VN chưa hoàn thiện, tỷ lệ bể vỡ tăng. Giá các loại hàng bể giảm mạnh, ảnh hưởng đến hiệu quả.
- Hoạt động của Công ty liên doanh Cafish Việt Nam, chuyên sản xuất, xuất khẩu thủy sản đông lạnh cũng gặp nhiều khó khăn, không hiệu quả.

**II. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:**

STT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012		Thực hiện năm 2012		Lũy kế thực hiện so với kế hoạch năm 2012 (%)	
			Số lượng (tấn)	Giá trị	Số lượng (tấn)	Giá trị	Số lượng	Giá trị
<b>1</b>	<b>Thu mua :</b>	<b>tỷ đồng</b>				<b>422,07</b>		
	- Hạt điều ng.liệu qui khô		28.000	618	14.167	326,58	51%	53%
	+ Trong nước		18.000	450	9.022	217	50%	48%
	+ Nhập khẩu		10.000	168	5.145	110	51%	66%
	- Nhân điều		600	81	712	90,19	119%	111%
	- Lương thực:		770	11,96	308	3,94	40%	33%
	- Nông sản:			29		1,28		4,4%
	+ Mì lát :		5.000	23	107	1,26	2,1%	5,6%
	+ Bắp :		1.000	6,40	3	0,01	0,3%	0,2%
	- Mít sấy				0,343	0,085		
<b>2</b>	<b>Sản xuất:</b>							
	- Hạt điều nguyên liệu thô đưa vào sản xuất		35.000		25.942		74%	
<b>3</b>	<b>Kim ngạch XNK</b>	<b>ngàn usd</b>		<b>70.339</b>		<b>43.064</b>		<b>61%</b>
	- Xuất khẩu:			62.339		37.724		61%
	+ Nhân hạt điều		8.192	60.291	5.752	36.938	70%	61%
	+ Hàng GTGT		120	1.454	66	562	55%	39%
	+ Lương thực		770	593	308	224	40%	38%
	- Nhập khẩu		10.000	8.000		5.341		67%
	+ Điều thô:		10.000	8.000	5.145	5.291	51%	66%
	+ Máy móc, thiết bị:					50		
<b>4</b>	<b>Doanh số bán</b>	<b>tỷ đồng</b>		<b>1.357</b>		<b>905,8</b>		<b>67%</b>
	- Nhân điều tự sx		8.325	1.151	6.223	698,17	75%	61%
	- Nhân điều kinh doanh		600	92	751	105,01	125%	114%
	- Hạt điều NL				2.120	58,83		
	- Hạt điều GTGT		140	36	77	13,72	55%	38%
	- Đậu phộng GTGT		20	1	12	0,89	58%	62%
	- Lương thực		770	12	308	4,67	40%	38%
	- Nông sản		6.000	32	86	0,36	1%	1%
	- Dầu vò		22.575	32	14.786	23,00	65%	72%
	- Mít sấy				0,34	0,08		
	- Khác					1,10		
<b>5</b>	<b>Lãi trước thuế (*)</b>	<b>tỷ đồng</b>				<b>(152,59)</b>		

**Ghi chú:**

- *Lãi trước thuế đã hoàn nhập dự phòng của năm 2012 và có trích lập mới cho năm 2013 là 6,9 tỷ đồng, chưa tính kết quả hoạt động liên kết liên doanh.*
- *LNST chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2012 là : (140,3) tỷ đồng.*

**6. Vốn kinh doanh:**

* <b>Vốn tự có của cty tính đến 31.12.2012</b>	:	<b>81.509.545.783, đ</b>
- Vốn lưu động	:	(14.810.017.954), đ
- Vốn cố định ( tài sản dài hạn)	:	96.319.563.737, đ
* <b>Nợ vay tính đến 31.12.2012</b>	:	<b>136.406.576.729, đ</b>
- Ngân hàng Công Thương CN TPHCM	:	129.920.409.929, đ
- Ngân hàng TMCP Petrolimex	:	6.486.166.800, đ

**7. Xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa tài sản và CCDC :**

Đã thực hiện năm 2012 : **22.042.379.504, đ**  
*( Đính kèm bảng chi tiết)*

**8. Đầu tư :**

*a. Liên kết liên doanh, vốn đầu tư : 14.700.000.000, đ*

Công ty liên doanh với Công ty Caseamex thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với tỷ lệ vốn góp: 49%: 51%. Năm 2012, Cafish Việt Nam có kết quả như sau :

Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
- Doanh thu thuần	đồng	681.357.033.500	660.278.479.474	96,91%
- Kim ngạch XNK	usd	25.000.000	22.952.704	91,81%
- Lợi nhuận ước tính	đồng	8.000.000.000	(7.500.000.000)	-93,75%

*b. Đầu tư tài chính vào những đơn vị khác nhìn chung có hiệu quả: Tổng vốn đầu tư đã đầu tư những năm trước, hiện còn là 2.350.084.220, đ. Danh mục đầu tư hiện có:*

Stt	Công ty	Số cp	Trị giá	Hiệu quả
1	Cty CP XNK Ninh Thuận	100.000	1.050.000.000	<i>Cổ tức : 0%</i>
2	Cty CP Điện Cơ	100.000	1.000.000.000	<i>Cổ tức KH : 12%</i>
3	Cty CP KS Bông Sen	30.000	300.000.000	<i>Cổ tức KH : 8%</i>
4	NH Vietinbank	7	84.220	
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>230.007</b>	<b>2.350.084.220</b>	

- Đã hoàn tất thoái vốn Vietinbank (CTG) : LN 1,451 tỷ đồng.
- Đã hoàn tất thoái vốn Girimex : LN 3,6 tỷ đồng.

**9. Tổ chức, lao động năm 2012:**

*a. Tổ chức:*

- Tổ chức bộ máy công ty gồm: Văn phòng công ty; các chi nhánh: Chi nhánh nhà máy chế biến điều Long An, Chi nhánh Bình Phước, Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công ty thành viên Cafish Việt Nam. Ngoài ra còn mạng lưới gia công chế biến điều ở các tỉnh : Long An, Tiền Giang, Bến Tre , Trà Vinh và Bình Phước.
- Tiếp tục duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 và GMP-HACCP phù hợp thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**b. Lao động bình quân của công ty:**

<b>Lao động bình quân của công ty :</b>	<b>1,849</b>	người
*. Cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ	116	"
- Văn phòng công ty :	76	"
- Chi nhánh Nhà máy điều Long An :	19	"
- Chi nhánh Bình Phước :	12	"
- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	8	"
- Cty thành viên Cafish Việt Nam :	1	"
*. Công nhân trực tiếp sản xuất :	1,733	"
- Chi nhánh Nhà máy điều Long An :	1,242	"
- Chi nhánh Bình Phước :	308	"
- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	183	"

**III. NHẬN XÉT:**

Nhìn chung năm 2012, công ty bị lỗ nặng. Là một năm thất bại lớn nhất từ trước đến nay, chúng tôi có những nhận xét như sau:

**1 - Nguyên nhân kinh doanh lỗ:****a. Mô hình kinh doanh không an toàn, chậm đổi mới:**

Theo tập quán kinh doanh của các DN chế biến điều VN từ hơn 20 năm nay, khi vào mùa thu hoạch vụ điều, các DN sản xuất điều mua nguyên liệu dự trữ để sản xuất đến giáp vụ. Những năm gần đây công suất chế biến toàn ngành lớn hơn sản lượng điều thô trong nước, các DN phải nhập khẩu từ Phi Châu và một số nước khác ở Đông Nam Á. Nhìn chung cũng với cách làm này, hầu hết các DN chế biến hạt điều VN đã phát triển rất tốt trong nhiều năm qua, mặt dầu có một số năm khó khăn. LAFOOCO cũng hoạt động theo mô hình này. Xét cho cùng, mô hình này không an toàn. Khi DN đã mua nguyên liệu dự trữ, kết quả kinh doanh của DN phụ thuộc vào giá cả ở thời điểm chế biến nguyên liệu. Nếu giá tăng mạnh thì lợi nhuận tăng đột biến; nếu giá giảm mạnh thì DN sẽ bị lỗ nặng.

**b. Nguyên nhân trực tiếp, chủ yếu là do thị trường tiêu thụ nhân điều bị đột ngột giảm rất mạnh từ quý IV/2011 kéo dài đến cuối năm 2012**

Do giá nhân điều giảm mạnh ngoài dự đoán, nguyên liệu tồn kho từ cuối năm 2011 ở mức giá cao, chuyển sang 2012 các DN bị lỗ khoảng 12.000 đồng/kg. Số lỗ giữa các DN chênh lệch tùy thuộc vào điều kiện riêng của DN như quy mô, thời gian lưu kho nguyên liệu, lãi vay vốn mua nguyên liệu ... Hàng hóa của LAFOOCO tồn kho cuối năm 2011 chuyển sang năm 2012 gồm: 16.820,35 tấn hạt điều thô và 364,18 tấn nhân điều ( Nếu quy ra hàng thô nguyên liệu, tổng cộng tồn kho hơn 18.000 tấn hạt điều thô.)

Giá nhân điều cấp thấp, dầu vò điều, vò hạt điều giảm nhiều nhất, phá vỡ cánh kéo giá so với các loại nhân điều phẩm cấp cao, phá vỡ phương án kinh doanh tính toán khi mua nguyên liệu .

**c. Nhận định sai diễn biến thị trường giá cả:**

Khủng hoảng kinh tế thế giới có từ cuối năm 2008 kéo dài đến nay. Mùa vụ điều VN và thế giới bị mất mùa các năm 2010, 2011 và đặc biệt là năm 2012 mùa vụ điều bị thất mùa nghiêm trọng. Giá nhân điều cuối năm 2010 tăng liên tục đến cuối tháng 9/2011. Các DN SXKD điều đạt lợi nhuận rất cao. Đến tháng 9/2011, LAFOOCO lãi hơn 60 tỷ đồng. Từ tháng 10/2011 đến thời điểm thu hoạch điều thô ( tháng 3/2012) giá nhân điều giảm rất thấp so năm 2011. Hàng thô nguyên liệu điều còn tồn kho từ 2011 ở mức giá cao, các DN bị lỗ nặng. Năm 2012, mùa vụ điều VN kết thúc rất sớm ( đầu tháng tư ) so với trước, giá nhân tăng tương tự như đầu năm 2011, Hiệp Hội Điều VN, các DN và LAFOOCO có cùng nhận định là giá nhân điều sẽ phục hồi. Mặt khác, giá hàng thô giảm khoảng 30 % so năm 2011, các DN đã mạnh dạn, tiếp tục mua vào. Thực tế diễn ra trái ngược với nhận định chung của các DN, dẫn đến các DN tiếp tục lỗ đối với nguyên liệu mùa vụ mới.

**d. Giá hàng bẻ, hàng cấp thấp, dầu vò hạt điều, vò hạt điều và các phụ phẩm, thứ phẩm khác giảm nhiều nhất,** phá vỡ cánh kéo giá giữa hàng cấp cao và cấp thấp, phá vỡ phương án tính toán ban đầu khi mua nguyên liệu điều thô. Đây là nguyên nhân chính dẫn đến lỗ phát sinh từ nguyên liệu mua mới trong năm 2012.

**d. Công nghệ, thiết bị chế biến hạt điều ở VN chưa hoàn hảo:**

Do cạnh tranh lao động giữa các DN chế biến hạt điều và ngành khác, từ cuối năm 2010 các DN chế biến hạt điều phải chuyển sang sản xuất Công nghiệp. Nhìn chung với phương thức sản xuất mới, giảm được số lượng lao động, tăng công suất chế biến, tuy nhiên máy móc thiết bị ngành Điều Việt Nam vẫn chưa hoàn chỉnh, phát sinh tỷ lệ hàng bẻ tăng và vẫn cần lao động thực hiện một số công đoạn sau máy.

**2- Những nỗ lực CTy phấn đấu giảm lỗ và duy trì hoạt động SXKD:**

Trong tình hình hoạt động SXKD khó khăn, Ban TGD công ty có những nỗ lực, phấn đấu để hạn chế lỗ như sau:

**a. Vốn:**

- Công ty đã tập trung tái cấu trúc nguồn vốn, giải quyết mất cân đối vốn cố định và vốn lưu động.
- Thoái vốn ở Công ty CP XNK TH Giá Rai, NH TMCP Công Thương Việt Nam, lãi hơn 5 tỷ đồng.
- Chuyển nhượng đất và tài sản của công ty ở khu vực Bến Lức, nếu hoàn thành công ty sẽ thu lãi ròng hơn 28 tỷ đồng, giải quyết cơ bản vấn đề mất cân đối vốn.

**b. Tổ chức sản xuất hợp lý:**

- Lượng hạt điều thô năm 2011 chuyển sang theo KH sản xuất bình thường, có thêm 8.000 tấn hạt điều thô nguyên liệu theo KH kinh doanh, bán không được hoặc bán ra giá rất thấp so với đưa vào sản xuất để bán nhân điều. Công ty đã có quyết sách đúng khi tập trung nguồn lực để sản xuất nhanh nguồn hạt điều thô nguyên liệu tồn này, tránh hư hỏng do thời gian tồn trữ lâu. Như vậy công ty đã phải tăng đột biến công suất sản xuất hơn 20 % so công suất sản xuất bình thường.

- Khi sản xuất hết nguyên liệu cũ, công ty cũng đã tiến hành tái cơ cấu về sản xuất, giảm công suất xuống mức tối ưu, tập trung rà soát công tác quản lý sản xuất và hàng hóa của từng chi nhánh; ban hành các qui định, quy chế về vận hành máy móc thiết bị, lưu chuyển hàng hóa giữa các khâu, tổ sản xuất; tăng cường giải pháp giám sát các đơn vị gia công; xây dựng và ban hành qui định về công tác lưu kho và bảo quản đối với hạt điều thô nguyên liệu và nhân điều sản xuất; Xây dựng định mức tiêu hao nguyên – nhiên vật liệu và công cụ dụng cụ phục vụ sản xuất.

### **c. Thu mua - Bán hàng:**

- Năm 2012 tình hình kinh tế thế giới, thị trường diễn biến rất phức tạp, Ban TGD đã đề xuất và HĐQT công ty đã có những quyết sách linh hoạt, hợp lý, kịp thời trong việc tổ chức thực hiện KH SXKD do Đại hội đồng cổ đông giao. Khi diễn biến thị trường nhân không như dự kiến ban đầu, công ty đã giảm lượng mua, đặc biệt là nhập khẩu hạt điều thô nguyên liệu. Thực tế công ty chỉ mua số lượng đạt 51% so với kế hoạch năm đề ra.
- Rà soát, bổ sung Chính sách chất lượng, chính sách khách hàng, thị trường đã giúp công ty giữ và phát triển thị trường Trung Quốc trong hoàn cảnh khó khăn về xuất khẩu nhân điều sang thị trường Âu, Mỹ, Úc, v.v... Hàng hóa công ty không bị tồn kho ứ đọng.
- Công ty luôn chăm lo, phát triển tốt nguồn nhân lực và duy trì hệ thống quản lý ISO, GMP, HACCP làm tăng hiệu quả quản lý và phát triển thương hiệu, uy tín của công ty.

### **d. Phần đầu phát triển những hoạt động khác có hiệu quả để giảm lỗ:**

- Tập trung nguồn lực tìm thị trường, cải tiến mẫu mã bao bì, đa dạng hóa sản phẩm Hàng GTGT từ nguyên liệu hạt điều, đậu phộng. Hạt điều GTGT số lượng xuất khẩu và tiêu thụ nội địa tăng 137% so với cùng kỳ.
- Phát triển kinh doanh nhân điều: Phát huy lợi thế uy tín, thương hiệu LAFOOCO và khách hàng, công ty mua nhân điều từ đơn vị nhỏ, sơ chế xuất khẩu, đem lại hiệu quả, ít rủi ro.

## **C. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2013:**

### **I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH:**

#### **1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm giúp đỡ của Ủy ban nhân dân và các sở ban ngành trong tỉnh.
- Các doanh nghiệp ngành điều Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong năm 2012, nhiều DN đã giải thể, thu hẹp sản xuất, sẽ giảm sự cạnh tranh về mua bán nguyên liệu hạt điều thô mùa vụ 2013, thị trường sẽ lành mạnh hơn.
- Thương hiệu công ty tiếp tục phát triển.
- Mặt hàng GTGT của công ty đã xuất khẩu trực tiếp vào thị trường Canada, Hong Kong, Philippin sẽ tiếp tục phát triển tốt và sẽ mở ra các thị trường mới nhiều tiềm năng như: Mỹ, Trung Quốc, các nước Trung Đông và Đông Nam Á.
- Công ty đã tích lũy được nhiều bài học kinh nghiệm từ thất bại trong năm 2012. Có nhiều giải pháp hữu hiệu hơn để hoạt động SXKD hiệu quả hơn.

#### **2. Khó khăn:**

- Tình hình kinh tế thế giới vẫn chưa qua cơn khủng hoảng nên thị trường hạt điều nhân vẫn còn nhiều khó khăn.
- Ngân hàng sẽ thắt chặt điều kiện vay vốn trong năm 2013 sẽ ảnh hưởng đến vốn phục vụ thu mua và hoạt động SXKD của công ty.
- Nhân điều các loại bẻ và cấp thấp vẫn tiếp tục khó khăn về tiêu thụ và giá thấp.

- Công nghệ và máy móc thiết bị sản xuất điều còn đang trong giai đoạn hoàn thiện, chưa phát huy hiệu quả cao nhất.

## **II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2013:**

Năm 2013 là năm công ty phấn đấu khắc phục lỗ năm 2012, tập trung vào những mục tiêu chính như sau:

- *Tái cơ cấu vốn, khắc phục mất cân đối vốn, không bị hủy niêm yết .*
- *Tái cơ cấu tổ chức, nhân sự và công nghệ kỹ thuật sản xuất đạt hiệu quả nhất.*
- *Thay đổi mô hình Hoạt động SXKD của công ty theo hướng không dự trữ nguyên liệu điều thô để sản xuất giáp vụ năm sau, cố gắng gắn kết mua vào cân đối với hợp đồng xuất bán . Công ty sẽ tập trung vào những lĩnh vực chính sau:*
  - + *Thu mua nguyên liệu thô, sản xuất, xuất khẩu hạt điều tập trung vào chất lượng, hiệu quả, không mở rộng, phát triển quy mô .*
  - + *Phát triển mạnh mặt hàng GTGT từ nguyên liệu nhân hạt điều và đậu phộng cho xuất khẩu và nội tiêu .*
  - + *Phát triển quy mô và hiệu quả hoạt động kinh doanh nhân điều .*
- *Phấn đấu năm 2013 đạt mức lợi nhuận sau thuế tối thiểu là 50 tỷ đồng .*

Để đạt được các mục tiêu trên, Công ty đề ra các chỉ tiêu KH chính sau đây:



STT	Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2013	
			Số lượng (tấn)	Giá trị
<b>1</b>	<b>Thu mua :</b>	<b>tỷ đồng</b>		<b>904,58</b>
	- Hạt điều ng.liệu qui khô :		<b>17.648,00</b>	<b>416,89</b>
	+ Trong nước		14.638,00	358,19
	+ Nhập khẩu		3.010,00	58,70
	- Nhân điều		<b>3.800,00</b>	<b>473,24</b>
	- Lương thực:		<b>353,74</b>	<b>4,46</b>
	- Mì lát :		<b>2.000,00</b>	<b>10,00</b>
<b>2</b>	<b>Sản xuất:</b>			
	- Hạt điều nguyên liệu thô		17.648,00	
	- Nhân điều GTGT		251,00	
	- Đậu phộng		24,00	
<b>3</b>	<b>Kim ngạch XNK</b>	<b>ngàn usd</b>		<b>55.717,85</b>
	- Xuất khẩu:			52.902,74
	+ Nhân hạt điều		7.722,00	50.191,50
	+ Hàng GTGT		250,20	2.449,47
	+ Lương thực		353,74	261,77
	- Nhập khẩu		3.010,00	2.815,11
	+ Điều thô:		3.010,00	2.815,11
<b>4</b>	<b>Doanh số bán</b>	<b>tỷ đồng</b>		<b>1.217,27</b>
	- Nhân điều tự sx		4.273,00	579,46
	- Nhân điều kinh doanh		3.800,00	515,00
	- Hạt điều GTGT		273,60	55,06
	- Lương thực		353,74	5,46
	- Mì lát		2.000,00	10,30
	- Chuyển nhượng đất Bến Lức			52,00
<b>5</b>	<b>Lãi trước thuế</b>	<b>tỷ đồng</b>		<b>55,40</b>
	- Nhân điều tự sx			9,82
	- Nhân điều kinh doanh			4,00
	- Hạt điều GTGT			5,59
	- Lương thực			0,28
	- Mì lát			0,30
	- Đầu tư			0,50
	- Chuyển nhượng đất Bến Lức			34,90

**Ghi chú :**

- Trường hợp thị trường thuận lợi thì công ty sẽ đẩy mạnh sản lượng thu mua và chế biến lên 20.000, tấn nguyên liệu hạt điều thô/năm 2013.
- Chưa tính lợi nhuận của Công ty liên doanh Cafish-VN.

**b. Phân phối lợi nhuận:**

Lợi nhuận trước thuế	:	<b>55,400,000,000 đ</b>
Thuế TNDN (chuyển nhượng đất)	:	3.473.701.887 đ
Lợi nhuận sau thuế	:	<b>51.926.298.113 đ</b>

**Phân phối lợi nhuận sau thuế :**

Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2013 sẽ được quyết định cụ thể trong Đại hội cổ đông thường niên năm 2014.

**6. Hoạt động hợp tác và đầu tư:**

**a. Đầu tư tài chính: 2.350.084.220, đ**

Trong đó: Danh mục đầu tư hiện có:

Stt	Công ty	Số cp	Trị giá
1	Cty CP XNK Ninh Thuận	100.000,	1.050.000.000, đ
2	Cty CP Điện Cơ	100.000,	1.000.000.000, đ
3	Cty CP KS Bông Sen	30.000,	300.000.000, đ
4	NH Vietinbank	7	84.220, đ
<b>Tổng cộng:</b>		<b>230.007</b>	<b>2.350.084.220, đ</b>

**b. Các hoạt động đầu tư khác :**

- Chuyển nhượng QSDĐ và tài sản gắn liền trên đất tại Bến Lức, Long An.
- Thoái vốn tại Công ty Nitagrex, Công ty Điện Cơ, Khách sạn Bông Sen.
- Tiếp tục duy trì liên doanh tại Công ty Cafish Việt Nam.

**7. Vốn kinh doanh:**

**7.1 Vốn tự có:**

- Vốn chủ sở hữu tại 31/12/2012 : 81.509.548.783, đồng
- Trong đó:
  - + Tài sản cố định và đầu tư dài hạn : 96.319.563.737, đồng
  - + Vốn lưu động : (14.810.017.954,) đồng
- Vốn chủ sở hữu tại 31/03/2013 sau khi chuyển nhượng tài sản tại Bến Lức : 112.933.162.472, đồng
- Trong đó:
  - + Tài sản cố định và đầu tư dài hạn : 93.200.000.000, đồng
  - + Tài sản, mua sắm máy móc thiết bị từ sau 31/03/2013: 4.500.000.000 đồng
  - + Vốn lưu động : 15.233.162.472 đồng

**7.2 Vốn vay:** Nhu cầu vốn lưu động : 180.000.000.000, đồng

- Trong đó:
- + Vốn tự có : 15.233.162.472 đồng
  - + Vốn vay : 164.766.837.528 đồng

**8. Đầu tư TSCĐ, XDCB và mua sắm thiết bị : 18.699.022.000, đ**

- Xưởng chế biến hàng GTGT : 1,626,975,000 đ
- CN Nhà máy điều Long An : 9,112,758,000 đ
- CN Bình Phước : 4,470,583,000 đ
- CN Bà Rịa - Vũng Tàu : 27,400,000 đ
- Tổng kho Bến Lức : 3,461,307,000 đ

**9. Lao động tiền lương:**

- Tổng số lao động : 2.049 người.
- Tổng quỹ lương : 87.257.433.763, đồng.

Nguyên tắc chung là năm 2013 không tăng lương cán bộ quản lý, nhân viên các phòng ban, chi nhánh của công ty. Công nhân trực tiếp sản xuất, trước mắt vẫn giữ đơn giá khoán sản phẩm lương như năm 2012, nếu khi có biến động lương khu vực hoặc Chính phủ điều chỉnh lương tối thiểu, Tổng Giám Đốc công ty sẽ có tờ trình, đề nghị

HDQT xem xét điều chỉnh. Phương án tiền lương năm 2013 của công ty được HDQT Công ty phê duyệt.

### **III. NHỮNG BIỆN PHÁP, GIẢI PHÁP:**

#### **1. Rà xét, cập nhật định hướng chiến lược phát triển Công ty đến năm 2015.**

Xây dựng lộ trình phù hợp với điều kiện, nguồn lực của công ty.

#### **2. Tổ chức nhân sự và Công tác quản lý:**

- Kiện toàn bộ máy tổ chức, nhân sự theo hướng tinh, gọn, hiệu quả; quy định rõ chức năng, quyền hạn, trách nhiệm cho từng người, từng bộ phận; Rà soát lại, cập nhật, bổ sung những quy định, quy chế, định mức sản xuất.
- Tranh thủ ý kiến chỉ đạo của HDQT công ty, ý kiến của Ban Kiểm soát công ty trong việc tổ chức thực hiện Nghị Quyết của Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2013.
- Phát huy truyền thống đoàn kết nội bộ trong công ty; phối hợp chặt chẽ giữa Ban TGD điều hành và Đảng bộ, Công đoàn và Đoàn Thanh niên trong việc tổ chức lãnh đạo, thực hiện kế hoạch SXKD; Phát huy Quy chế dân chủ cơ sở.
- Tạo mọi điều kiện thuận lợi để CBCNV an tâm công tác: cải thiện môi trường làm việc, trách nhiệm và quyền lợi phải phù hợp.
- Duy trì và cải tiến thường xuyên hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008, GMP, HACCP. Mở rộng việc thực hiện hệ thống ISO 9001:2008 cho Xưởng chế biến hàng GTGT.
- Xây dựng nguồn lực đủ mạnh theo yêu cầu phát triển hàng GTGT và kinh doanh nhân điều.

#### **3. Giải pháp về vốn:**

- Vay vốn ngân hàng để tái cấu trúc vốn cố định và lưu động.
- Hoàn tất việc chuyển nhượng Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất của công ty tại khu vực Bến Lức, Long An.
- Tích cực tìm giải pháp để có đủ vốn và nguồn vốn hiệu quả nhất phục vụ cho hoạt động SXKD.

#### **4. Những lĩnh vực SXKD chính của công ty:**

##### **4.1 -Thu mua hạt điều nguyên liệu, sản xuất, xuất khẩu:**

- Căn cứ năng lực sản xuất, cân đối mua nguyên liệu và hợp đồng bán hàng có hiệu quả, không mua nguyên liệu dự trữ cho sản xuất đến giáp vụ năm 2014.

- Tái cấu trúc sản xuất với quy mô tối ưu ( chi phí thấp nhất, tỷ lệ thu hồi thành phẩm, phụ phẩm tốt nhất ), đảm bảo điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm và trong tầm kiểm soát và quản lý.

- Nghiên cứu, cập nhật trình độ công nghệ, kỹ thuật chế biến điều; thường xuyên tham quan, tìm hiểu các đơn vị bạn để đánh giá chính xác trình độ công nghệ của mình, qua đó giúp công ty có thể thay đổi, nâng cấp thiết bị, công nghệ, tăng lợi thế cạnh tranh.

- Nghiên cứu, tiếp thu, am hiểu công nghệ, kỹ thuật mà công ty đang có nhằm mục đích phát huy tốt nhất tính năng kỹ thuật của thiết bị.

- Nghiên cứu từ việc vận hành thực tế, liên hệ mật thiết với nhà chế tạo thiết bị để có chế độ bảo hành, bảo trì phù hợp nhất và cải tiến công nghệ thiết bị .

**4.2- Hàng giá trị gia tăng:**

- Đầu tư công nghệ, kỹ thuật để sản xuất đa dạng hóa sản phẩm, phù hợp yêu cầu thị trường các nước trên thế giới và nội địa.
- Đặc biệt chú trọng việc đầu tư thương hiệu, công tác marketing để phát triển thị trường, khách hàng ở nước ngoài và mạng lưới phân phối nội địa.

**4.3- Kinh doanh nhân điều:**

Năm 2012 là năm thử nghiệm, đào tạo nguồn nhân lực. Từ năm 2013 trở đi kinh doanh nhân điều là một trong 3 lĩnh vực hoạt động chính của công ty. Những việc cần tập trung thực hiện ngay:

- Thành lập bộ phận riêng, *Xưởng Kinh Doanh Nhân Điều*, chuyên thực hiện nhiệm vụ kinh doanh nhân điều, gồm có: thu mua, sơ chế, quản lý.
- Tìm đối tác cung ứng nhân điều theo hướng hợp tác, cùng có lợi. Công ty sẽ xây dựng được hệ thống chân rết nhà cung ứng tin cậy, ổn định, đảm bảo được KH kinh doanh nhân điều hàng năm của công ty.

**5. Phương án gạo đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi:**

Tiếp tục nghiên cứu thực hiện phương án gạo VN đổi hạt điều nguyên liệu Châu Phi. Hiện nay phương án này còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là lĩnh vực ngoại giao và thanh toán quốc tế. Tuy nhiên đây là phương án tốt, quy mô lớn, hiệu quả cao, chúng ta cần đầu tư thời gian và công sức. Từng bước công ty xây dựng mặt hàng gạo là một trong những mặt hàng chủ lực của công ty trong tương lai ....

**6. Thi đua khen thưởng và kỷ luật:**

Hội đồng thi đua khen thưởng sẽ phát động các phong trào thi đua thường xuyên theo 6 tháng, cả năm và thi đua theo các chuyên đề về: *năng suất, chất lượng, giảm chi phí, phát huy sáng kiến cải tiến kỹ thuật, ...* Công ty có sơ, tổng kết thi đua và khen thưởng thỏa đáng đối với các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật làm lợi cho công ty. Bên cạnh đó có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với CBCNV vi phạm nội quy, quy chế làm việc của công ty, thiếu tinh thần trách nhiệm.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN : (Đính kèm theo báo cáo)**

**BẢN GIẢI TRÌNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ BÁO CÁO KIỂM TOÁN (Đính kèm theo báo cáo).**

## CÁC CÔNG TY CÓ LIÊN QUAN:

1. Công ty nắm giữ trên 50%/Vốn điều lệ của công ty: không có.

2. Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Stt	Công ty	Vốn đầu tư (tỷ đồng)	Tỷ lệ %/VĐL của cty có liên quan	Hình thức đầu tư
1	Cty TNHH Cafish Việt Nam	14.70	49%	Liên doanh liên kết
2	Cty CP XNK Ninh Thuận	1.05	4%	Đầu tư cổ phiếu
3	Cty CP Điện Cơ	1.00		Đầu tư cổ phiếu
4	Cty CP KS Bông Sen	0.30		Đầu tư cổ phiếu
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>17.05</b>		

3. Tóm tắt hoạt động và tình hình tài chính của Công ty liên quan:

- Công ty liên doanh với Công ty Caseamex thành lập Công ty TNHH XNK Thủy sản Cần Thơ (Cafish-Việt Nam) với tỷ lệ vốn góp : 49%: 51%. Năm 2012, Cafish Việt Nam có kết quả như sau :

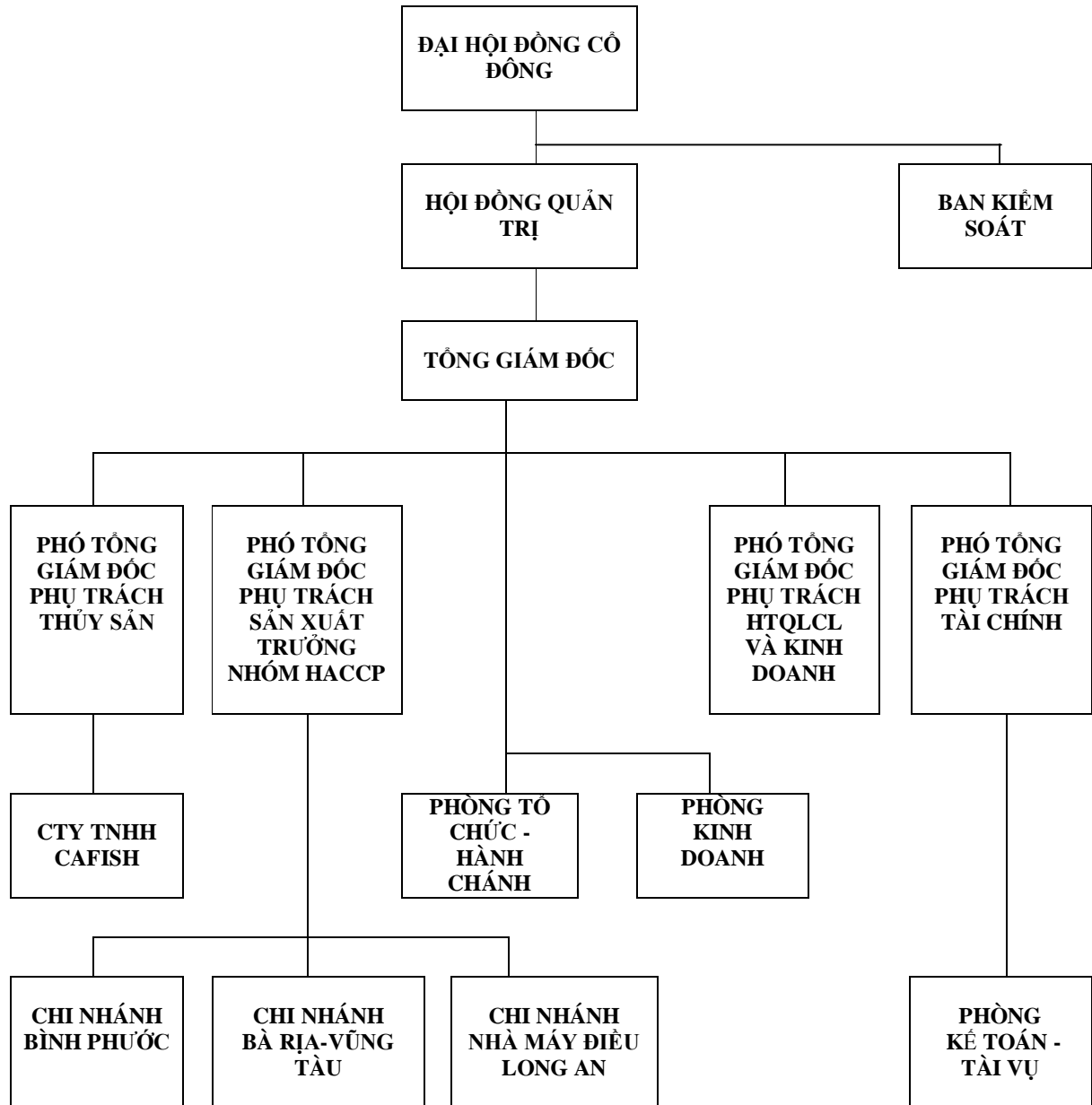
Các chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2012	Thực hiện năm 2012	Tỷ lệ thực hiện so với kế hoạch (%)
- Doanh thu thuần	đồng	681.357.033.500	660.278.479.474	96,91%
- Kim ngạch XNK	usd	25.000.000	22.952.704	91,81%
- Lợi nhuận ước tính	đồng	8.000.000.000	(7.500.000.000)	-93,75%

- Đầu tư tài chính vào các đơn vị khác nhìn chung có hiệu quả. Năm 2012, dự kiến chi trả **cổ tức** và **thoái vốn** của:

- + Thoái vốn Cty CP XNK Giá Rai : **4,4** tỷ đồng.
- + Thoái vốn NH Công Thương VN : **1,451** tỷ đồng.
- + Cổ tức Công ty CP Điện cơ : **12%**.
- + Cổ tức Công ty CP KS Bông Sen : **8 %**.

**TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:**

**1. Cơ cấu tổ chức công ty lafooco:**



- Tổ chức bộ máy công ty gồm: Văn phòng công ty; các chi nhánh: Chi nhánh nhà máy chế biến điều Long An, Chi nhánh Bình Phước, Chi nhánh Bà Rịa-Vũng Tàu và Công ty thành viên Cafish Việt Nam: sản xuất xuất khẩu tôm, cá đông lạnh; ngoài ra còn mạng lưới gia công chế biến điều ở: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Bình Thuận, Bình Phước.
- Tiếp tục duy trì cải tiến hệ thống quản lý chất lượng ISO9001:2008 và GMP-HACCP phù hợp thực tiễn hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

**2. Tóm tắt lý lịch của Ban Tổng giám đốc:**

- **TỔNG GIÁM ĐỐC** : Ông NGUYỄN VĂN CHIỀU
  - Năm sinh : 1957
  - Nguyên quán : Long An
  - Trình độ : Đại học kinh tế

Quá trình công tác :

- \* 03/1977-02/1998: Phó giám đốc Cty XNK Tổng hợp Long An.
  - \* 02/1998 đến nay : Tổng giám đốc Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An.
- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Cty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Cty CP XKNS Ninh Thuận.
- Phó chủ tịch-Trưởng Ban XTMM Hiệp Hội Điều VN
- Chủ tịch Hội CB XNK Điều Long An.
- Phó Chủ tịch Hiệp Hội DN tỉnh Long An
- Đại biểu HĐND tỉnh Long An , UV Ban Kinh Tế Ngân Sách tỉnh

- **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông CHÂU VĂN ĐỨC**

Năm sinh : 1961  
Nguyên quán : Long An  
Trình độ : Kỹ thuật chế biến điều, công nghệ thực phẩm.

Quá trình công tác :

- \* 1976-1980 : CNV Cty Dược Cấp II Long An.
- \* 1980-1984 : Tham gia NVQS tại Đồng Nai.
- \* 1984-1986 : CNV Xí Nghiệp Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.
- \* 1986-1995 : Quản đốc XN Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.
- \* 1995 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Cty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Chế Biến hàng Xuất Khẩu Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT Cty CP XKNS Ninh Thuận.

- **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông LÊ HỮU PHƯƠNG**

Năm sinh : 1967  
Nguyên quán : Bến tre  
Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán.

Quá trình công tác :

- \* 1991 đến nay : Công tác tại Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Bà NGUYỄN THỊ LỆ DUNG**

Năm sinh : 1959  
Nguyên quán : Long An  
Trình độ : Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác :

- \* 1982-1988 : NV Thống kê XN Vận tải Ô tô- Sở GTVT Long An.
- \* 1988-2003 : Công tác tại Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng kinh doanh, Chủ tịch Công đoàn Cty CP CB Hàng XK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

**- PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC: Ông ĐOÀN VĂN ĐÔNG**

Năm sinh : 1968  
Nguyên quán : TP.HCM  
Trình độ : Kỹ sư chế biến thực phẩm, Trung cấp chính trị.  
Quá trình công tác :  
\* 1992-2003 : Quản đốc 2-XN Chế biến Thủy súc sản Cần Thơ.  
\* 2003 đến nay : Phó tổng giám đốc Cty CP Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.  
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An.  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Phó Chủ tịch HĐQT Cty Girimex, Giám đốc Cty TNHH XNK Cần Thơ.

**- KẾ TOÁN TRƯỞNG : Bà HUỖNH THỊ NGỌC MỸ**

Năm sinh : 1972  
Nguyên quán : Long An  
Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán.  
Quá trình công tác :  
\* 1990-1997 : Quản lý sản xuất  
\* 1998-2003 : Phó phòng TC-HC Cty CP CB Hàng XK Long An  
\* 2004-2005 : Phó kế toán trưởng Cty CP CB Hàng XK Long An  
\* 2006 đến nay : Kế toán trưởng Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An  
Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An  
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không.

**3. Lương tối thiểu của cán bộ chủ chốt trong công ty:**

- Tổng giám đốc phụ trách chung (50.000.000, đ/tháng)	: 546.377.308, đ/năm
- Phó tổng giám đốc phụ trách tài chính (30.000.000, đ/tháng)	: 307.742.308, đ/năm
- Phó tổng giám đốc phụ trách thủy sản (13.000.000, đ/tháng)	: 138.455.000, đ/năm
- Phó tổng giám đốc phụ trách sản xuất (28.000.000, đ/tháng)	: 312.507.307, đ/năm
- Phó tổng giám đốc phụ trách Kinh doanh (28.000.000, đ/tháng)	: 291.330.001, đ/năm

**4. Lao động bình quân của công ty:**

<b>Lao động bình quân của công ty :</b>	<b>1,849</b> người
*. Cán bộ quản lý và nhân viên phục vụ	116 "
- Văn phòng công ty :	76 "
- Chi nhánh Nhà máy điều Long An :	19 "
- Chi nhánh Bình Phước :	12 "
- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	8 "
- Cty thành viên Cafish Việt Nam :	1 "
*. Công nhân trực tiếp sản xuất :	1,733 "
- Chi nhánh Nhà máy điều Long An :	1,242 "
- Chi nhánh Bình Phước :	308 "
- Chi nhánh Bà Rịa - Vũng Tàu :	183 "



**5. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng: thay đổi như sau:**

STT	DANH SÁCH HĐQT, BKS THAY ĐỔI	CHỨC VỤ	THỜI GIAN
1	Châu Văn Đức	Thành viên HĐQT	01/01/2012-24/03/2012
2	Lê Thị Lệ Hằng	Thành viên HĐQT	24/03/2012 trở đi
3	Võ Đông Đức	Thành viên HĐQT	01/01/2012-24/03/2012
4	Nguyễn Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	24/03/2012 trở đi
5	Nguyễn Thị Lệ Dung	Thành viên HĐQT	01/01/2012-24/03/2012
6	Nguyễn Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	24/03/2012 trở đi
7	Tô Thị Thu Vân	Thành viên BKS	01/01/2012-24/03/2012
8	Nguyễn Duy Hưng	Thành viên BKS	24/03/2012 trở đi

**THÔNG TIN CỔ ĐÔNG:**

**1. Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:**

**a) Cơ cấu Hội đồng quản trị**

+ **CHỦ TỊCH HĐQT** : Ông **NGUYỄN VĂN CHIỂU**

Như đã trình bày ở điều b – mục VII- tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc

+ **PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT:** Ông **LÊ HỮU PHƯƠNG**

Như đã trình bày ở điều b – mục VII- tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc

+ **PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT:** Ông **NGUYỄN NHƯ SONG (TVđộc lập)**

Năm sinh : 1962

Nguyên quán : Hà Tây

Trình độ : Kỹ sư thông tin viễn thông, Quản trị tài chính.

Quá trình công tác :

\* 1986-1988 : Kỹ sư nghiên cứu phòng kiểm định – XN Khoa học sản xuất thiết bị thông tin I, Tổng cục Bưu điện Hà Nội.

\* 1988-1993 : Kỹ sư phụ trách phòng nghiên cứu – XN Liên doanh sản xuất thiết bị viễn thông Việt Nam (VTC), Tổng cục Bưu điện-TPHCM.

\* 1993-1996 : Trưởng phòng nghiên cứu sản xuất Tổng đài Trung tâm VTC1 – Cty Thiết bị điện thoại (VITEXCO), VNPT, TPHCM.

\* 1996-1999 : Phó giám đốc Trung tâm VTC1-Cty Thiết bị điện thoại (VITECO).

\* 1999-2007 : Trưởng Ban Kiểm Soát, Cty CP Viễn Thông (VTC).

\* 2005 đến nay : Thành viên HĐQT Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ công tác hiện nay: Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- o TV HĐQT Cty CP Dược Hậu Giang.
- o Thành viên HĐQT Cty CP Đá Núi Nhỏ.
- o Thành viên HĐQT Cty CP Phân phối khí Thấp áp.

+ **THÀNH VIÊN HĐQT** : Ông **ĐOÀN VĂN ĐÔNG**

Như đã trình bày ở điều b – mục VII- tóm tắt lý lịch Ban Tổng giám đốc.

- + THÀNH VIÊN HĐQT :** **Bà LÊ THỊ LỆ HẰNG (TVđộc lập)**  
Năm sinh : 4/12/1975  
Nguyên quán : Hà Nội  
Trình độ : Thạc sỹ tài chính  
Quá trình công tác :  
\* 1999-2008 : Chuyên viên phân tích tư vấn đầu tư tại W.P Stewart New York.  
\* 07/2007-5/2010 : Trợ lý Chủ tịch – Giám đốc khối phân tích TVĐT tại Công ty CP Chứng khoán Sài Gòn.  
\* 06/2010-đến nay: Tổng giám đốc – Trợ lý Chủ tịch tại Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- \*. Hiện nay : Tổng giám đốc Công ty TNHH Quản lý Quỹ SSI.
- \* 11/2011 : TV HĐQT Công ty CP Chiêu xạ An Phú.
- \* 03/2012 : Phó CT HĐQT Cty CP Giồng cây trồng TW.
- \* 03/2012 : TV HĐQT Cty CP SXKD XNK Bình Thạnh.

- + THÀNH VIÊN HĐQT :** **Ông NGUYỄN MẠNH HÙNG (TVđộc lập)**  
Năm sinh : 25/04/1972  
Nguyên quán : Hưng Yên  
Trình độ : Luật Sư  
Quá trình công tác :  
\* 1/1999-5/2003 : Luật sư thực tập tại VPLS Nghiêm và Đồng sự.  
\* 06/2003-8/2005 : Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Y&P.  
\* 09/2005-đến nay: Trưởng VP VPLS Hùng và Đồng sự.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- o Trưởng VP Luật Sư Hùng và đồng sự.
- o Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Cty CP đầu tư Bất động sản SSI.
- o Thành viên HĐQT Cty CP Xuyên Thái Bình.
- o Thành viên HĐQT Cty CP SXKD XNK Bình Thạnh.

- + THÀNH VIÊN HĐQT :** **Ông NGUYỄN THANH TÙNG (TVđộc lập)**  
Năm sinh : 07/07/1979  
Nguyên quán : Hà Nội  
Trình độ : Cao học  
Quá trình công tác :  
\* 2001-2006 : Phó phòng nguồn vốn/Phụ trách phòng tín dụng doanh nghiệp tại Ngân hàng liên doanh Vinasiam.  
\* 2006-2007 : Chuyên viên phân tích đầu tư cổ phiếu tại Công ty Quản lý quỹ Bảo Việt.  
\* 06/2007-đến nay: Trưởng phòng phân tích đầu tư/Giám đốc đầu tư/Phó Tổng giám đốc Công ty Quản lý quỹ SSI.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác:

- Phó TGD Công ty quản lý quỹ SSI.
- Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP XNK Thủy Sản Bến Tre.
- Phó Chủ tịch HĐQT Cty CP Giống cây trồng Miền Nam.
- Thành viên HĐQT Cty CP Viglacera Hạ Long.

**b) Cơ cấu Ban kiểm soát:**

**+ TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT : Bà HỒ THỊ KIM HOÀNG (TVđộc lập)**

Năm sinh : 1962  
Nguyên quán : Long An  
Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán  
Quá trình công tác :  
\* 1982-1991 : Công tác tại Cty XNK Long An.  
\* 1991-1992 : Công tác tại XN Chế Biến Hàng Xuất Khẩu Long An.  
\* 1993-1998 : Công tác tại Cty TNHH Vàm Cỏ Tây.  
\* 1999 đến nay : Trưởng BKS Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An.  
Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng BKS Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An  
Chức vụ đang nắm giữ ở tổ chức khác: Trưởng phòng kinh doanh Cty Lacashew.

**+ THÀNH VIÊN BKS : Bà TRƯƠNG THỊ PHƯƠNG LINH**

Năm sinh : 1979  
Nguyên quán : Long An  
Trình độ : Cử nhân tài chính kế toán.  
Quá trình công tác : Kế toán tổng hợp tại Cty CP CB HXK Long An  
Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS, kế toán tổng hợp tại Cty CP CB Hàng Xuất Khẩu Long An  
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: không

**+ THÀNH VIÊN BKS : Ông NGUYỄN DUY HƯNG (TVđộc lập)**

Năm sinh : 28/10/1979  
Nguyên quán : Hải Phòng  
Trình độ : Thạc sỹ kinh tế.  
Quá trình công tác :  
\* 8/2003-11/2005 : Chuyên viên tư vấn đầu tư, cổ phần hóa DNNN tại Công ty CP Chứng khoán Hải Phòng.  
\* 11/2005-11/2007: Kế toán tổng hợp tại Công ty Hoa tiêu khu vực II.  
\* 11/2007-đến nay: Kế toán trưởng tại Công ty Quản lý quỹ SSI.

Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên BKS Cty CP CB HXK Long An.

Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: KTT Công ty quản lý quỹ SSI.

**2. Lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012:**

- Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2012 ngày 24.03.2012 “ V/v : Mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012 là 744.000.000, đồng“.
- Công ty đã chi tổng mức lương thù lao HĐQT, BKS năm 2012 là : **202.000.000, đồng**. HĐQT công ty đã tự nguyện không nhận thù lao 6 tháng cuối năm 2012.

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	NĂM 2013
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ :</b>			<b>98.000.000</b>
1	Nguyễn Văn Chiêu	CTịch	18.200.000
2	Lê Hữu Phương	P.CT	15.700.000
3	Nguyễn Như Song	P.CT	15.700.000
4	Lê Thị Lệ Hằng	UV	6.050.000
	Châu Văn Đức	UV	6.050.000
5	Nguyễn Thanh Tùng	UV	6.050.000
	Nguyễn Thị Lệ Dung	UV	6.050.000
6	Đoàn Văn Đông	UV	12.100.000
7	Nguyễn Mạnh Hùng	UV	6.050.000
	Võ Đông Đức	UV	6.050.000
<b>BAN KIỂM SOÁT :</b>			<b>79.800.000</b>
8	Hồ Thị Kim Hoàng	KS trưởng	31.400.000
9	Nguyễn Duy Hưng	KSV	18.150.000
	Tô Thị Thu Vân	KSV	6.050.000
10	Trương Thị Phượng Linh	KSV	24.200.000
<b>THƯ KÝ HĐQT :</b>			<b>24.200.000</b>
11	Dư Trường Linh	Thư ký	24.200.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>202.000.000</b>

**3. Tỷ lệ nắm giữ cổ phần của thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và những người có liên quan:**

Họ tên	Chức vụ	SỐ CP	TỶ LỆ (%)
<b>1. Nguyễn Văn Chiêu</b>	<b>CT.HĐQT-TGD</b>	<b>3.551.756</b>	<b>24,12</b>
+ Cá nhân		159.999	1,09
+ Ủy quyền	SCIC	3.391.757	23,03
<b>2. Lê Hữu Phương</b>	<b>P.CTHĐQT-PTGD</b>	<b>67.433</b>	<b>0,46</b>
+ Cá nhân		67.433	0,46
+ Ủy quyền			-
<b>3. Nguyễn Như Song</b>	<b>PCT HĐQT</b>	<b>76.667</b>	<b>0,52</b>
+ Cá nhân		76.667	0,52
+ Ủy quyền			-
<b>4. Lê Thị Lệ Hằng</b>	<b>QTV-P.TGD</b>	<b>2.163.180</b>	<b>14,69</b>
+ Cá nhân			-
+ Ủy quyền: Cty QLQ SSI		2.163.180	14,69
<b>5. Nguyễn Mạnh Hùng</b>	<b>QTV</b>	<b>771.084</b>	<b>5,24</b>
+ Cá nhân			-
+ Ủy quyền : Cty CP CK Sài Gòn		771.084	5,24
<b>6. Nguyễn Thanh Tùng</b>	<b>QTV-P.TGD</b>	<b>546.770</b>	<b>3,71</b>
+ Cá nhân			-
+ Ủy quyền: Quỹ tâm nhìn SSI		546.770	3,71
<b>7. Đoàn Văn Đông</b>	<b>QTV-P.TGD</b>	<b>32.629</b>	<b>0,22</b>
+ Cá nhân		32.629	0,22
+ Ủy quyền			-
<b>8. Hồ Thị Kim Hoàng</b>	<b>TRƯỞNG</b>	<b>7.777</b>	<b>0,05</b>
+ Cá nhân	<b>BKS</b>	7.777	0,05
+ Ủy quyền			-
<b>9. Nguyễn Duy Hưng</b>	<b>KS VIÊN</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
+ Cá nhân			-
+ Ủy quyền			-
<b>10. Trương Thị Phượng Linh</b>	<b>KS VIÊN</b>	<b>5.929</b>	<b>0,04</b>
+ Cá nhân		5.929	0,04
+ Ủy quyền			-
<b>11. Huỳnh Thị Ngọc Mỹ</b>	<b>K.TOÁN TRƯỞNG</b>	<b>11.860</b>	<b>0,08</b>
+ Cá nhân		11.860	0,08
+ Ủy quyền			-
<b>12.Cổ đông nội bộ khác:</b>		<b>195.865</b>	<b>1,33</b>

**4. Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết với công ty của thành viên HĐQT, BKS và những người có liên quan tới các đối tượng này: không.**

**5. Các dữ liệu thống kê về cổ đông đến 07/02/2013:**

**a) Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn cổ phần của công ty :**

Stt	Họ và tên	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ (%)
1	TCty Đầu Tư và Kinh doanh Vốn Nhà nước (SCIC)	Hà Nội	3,391,757	23.03
2	New-S Securities Co., Ltd.	Hà Nội	1,797,813	12.21
3	Cty TNHH Quản lý Quỹ SSI	Hà Nội	2,163,180	14.69
4	Cty CP Chứng khoán Sài Gòn	Tp.HCM	771,084	5.24

**b) Cơ cấu cổ đông của công ty:**

<b>Cổ đông</b>	<b>Số lượng cổ phần</b>	<b>Tỷ lệ (%)</b>
Cổ đông nhà nước	3,391,757	23.03
Cổ đông trong công ty	558,159	3.79
Cổ đông ngoài công ty	10,778,103	73.18
- <i>Tổ chức</i>	6,982,718	47.41
- <i>Cá nhân</i>	3,795,385	25.77
<b>Tổng cộng</b>	<b>14,728,019</b>	<b>100.00</b>

**CTY CP CHẾ BIẾN HÀNG XUẤT KHẨU LONG AN  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**NGUYỄN VĂN CHIÊU**